

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 22 tháng 01 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Quy hoạch phát triển giao thông vận tải
thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và tầm nhìn sau năm 2020**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Xét đề nghị của Bộ Giao thông vận tải (tờ trình số 5131/TTr-BGTVT ngày 22 tháng 8 năm 2005), của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh (văn bản số 7030/UBND-ĐT ngày 01 tháng 11 năm 2005, số 72/UBND-ĐT ngày 05 tháng 01 năm 2007), của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (văn bản số 9688/BKH-KCH&ĐT ngày 29 tháng 12 năm 2006), của Bộ Tài chính (văn bản số 16492/BTC-ĐT ngày 26 tháng 12 năm 2006 và báo cáo thẩm định của Bộ Xây dựng (tờ trình số 44/TTr-BXD ngày 11 tháng 8 năm 2006),

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch phát triển giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và tầm nhìn sau năm 2020 với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Phạm vi Quy hoạch:

Bao gồm: thành phố Hồ Chí Minh và các đô thị xung quanh thuộc các tỉnh Bình Dương, Đồng Nai, Long An, Tây Ninh, Bà Rịa - Vũng Tàu có bán kính ảnh hưởng từ 30 - 50 km.

2. Mục tiêu Quy hoạch:

Làm cơ sở để xây dựng và từng bước hoàn chỉnh, hiện đại hoá mạng lưới giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy, đường hàng không đến năm 2020 và tầm nhìn sau năm 2020 nhằm đảm bảo cho thành phố phát triển ổn định, cân bằng, bền vững và lâu dài, góp phần đưa thành phố Hồ Chí Minh trở thành một đô thị trung tâm cấp quốc gia, là hạt nhân của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và là trung tâm thương mại - dịch vụ lớn ở khu vực Đông Nam Á.

3. Quan điểm và nội dung Quy hoạch:

a) Quan điểm Quy hoạch:

- Giao thông đô thị thành phố Hồ Chí Minh được lập trên cơ sở quy hoạch sử dụng đất đai và kiến trúc cảnh quan đô thị của thành phố đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Giao thông đô thị thành phố Hồ Chí Minh được quy hoạch theo quan điểm “thành phố mở”, nối liền các khu đô thị mới, các đô thị vệ tinh, các khu công nghiệp, các công trình đầu mối giao thông liên vùng (cảng biển, sân bay), gắn kết chặt chẽ với các tỉnh trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, trong vùng đô thị thành phố Hồ Chí Minh để hỗ trợ nhau phát triển đồng bộ, khai thác tốt nhất thế mạnh kinh tế - xã hội tổng hợp của toàn vùng.

- Quy hoạch phát triển phải đảm bảo tính kế thừa và ổn định, hạn chế tối đa giải phóng mặt bằng tại các khu đô thị đã ổn định.

- Tăng quỹ đất để xây dựng hạ tầng giao thông tại các khu đô thị mới, bao gồm giao thông động và giao thông tĩnh để đến năm 2020 quỹ đất đô thị (tính cho khu vực nội thành) cần đạt bình quân 16 - 20%, đến năm 2025 đạt 22 - 24%.

b) Nội dung chính của Quy hoạch:

* Quy hoạch mạng lưới giao thông đường bộ

- Các đường hướng tâm đối ngoại

+ Cải tạo, nâng cấp các quốc lộ hướng tâm hiện tại (Quốc lộ 1, Quốc lộ 1K, Quốc lộ 13, Quốc lộ 22). Riêng quốc lộ 50 đoạn từ Vành đai 2 vào khu vực nội thành được cải tạo, nâng cấp thành đường đô thị và xây dựng mới tuyến song hành.

+ Xây dựng các đường cao tốc có năng lực thông xe lớn: thành phố Hồ Chí Minh - Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây - Đà Lạt, thành phố Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một - Chơn Thành, thành phố Hồ Chí Minh - Mộc Bài, thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương - Cần Thơ, đường cao tốc liên vùng phía Nam thành phố Hồ Chí Minh - Nhơn Trạch.

+ Cải tạo các tỉnh lộ hiện tại để hỗ trợ các quốc lộ hướng tâm. Xây dựng mới trục Tây - Bắc, đoạn Hậu Nghĩa - Khu công nghiệp Vĩnh Lộc; xây dựng tỉnh lộ 25C nối đô thị Nhơn Trạch với Cảng hàng không quốc tế Long Thành; kéo dài đường xuống Cảng Phước An, làm cầu qua sông Thị Vải để nối tuyến đường liên cảng Cái Mép - Thị Vải với đường cao tốc liên vùng phía Nam.

- Các đường vành đai

+ Xây dựng đường vành đai 1 thành đường đô thị cấp I.

+ Xây dựng khép kín đường vành đai 2 theo các điểm khống chế: Ngã ba Gò Dưa - Ngã tư Bình Phước - Ngã tư An Suông - Ngã tư Bình Thái - Đường Kha Vạn Cân - Ngã ba Gò Dưa, quy mô đường đô thị cấp I.

+ Xây dựng đường vành đai 3 theo các điểm khống chế: điểm nối vào đường cao tốc liên vùng phía Nam tại khu vực huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai - khu vực Ngã ba đường Tân Vạn - đường vành đai thành phố Biên Hoà (theo quy hoạch chung thành phố Biên Hoà) - thị trấn Búng, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương - phía Bắc thị trấn Hóc Môn - đường Thanh Niên (dọc kênh An Hạ, gần nông trường Nhị Xuân, nông trường Lê Minh Xuân) - đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương, nối vào điểm đầu đường cao tốc liên vùng phía Nam tại khu vực huyện Bình Chánh.

+ Xây dựng đường vành đai 4 nối các đô thị vệ tinh thành phố Hồ Chí Minh theo các hướng: phía Đông thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai - phía Bắc thị xã Thủ Dầu Một - thị trấn Củ Chi - thị trấn Đức Hoà nối vào đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương tại khu vực thị trấn Bến Lức - quốc lộ 50 - cụm cảng Hiệp Phước.

- Các đường phố chính nội đô

+ Xây dựng mới đại lộ Đông - Tây theo hướng: ngã ba Cát Lái - hầm Thủ Thiêm - đường Bến Chương Dương - Hầm Tử - An Lạc.

+ Xây dựng mới đường Bắc - Nam đoạn Nguyễn Văn Linh - Khu công nghiệp Hiệp Phước.

+ Cải tạo, nâng cao năng lực thông xe các đường phố chính trong nội đô phù hợp với quy hoạch chung xây dựng đô thị đã được duyệt theo hướng hạn chế giải phóng mặt bằng (giải pháp đi ngầm hoặc đi trên cao), phù hợp với điều kiện cụ thể của từng tuyến đường.

- Hệ thống đường trên cao

Xây dựng 4 tuyến đường trên cao liên thông với nhau để giải quyết giao thông trực tuyến ở các trục có lưu lượng giao thông lớn, bao gồm:

+ Tuyến 1: từ nút giao Cộng Hoà theo đường Cộng Hoà - Bùi Thị Xuân - kênh Nhiêu Lộc - Thị Nghè và tiếp đất tại đường Nguyễn Hữu Cánh.

+ Tuyến 2: từ điểm giao với tuyến số 1 tại đường Tô Hiến Thành nối dài theo đường Tô Hiến Thành - Lữ Gia - Bình Thới - Lạc Long Quân - đường số 3 - đường vành đai 2.

+ Tuyến 3: từ điểm giao với tuyến số 2 tại đường Tô Hiến Thành theo đường Lê Hồng Phong nối dài - Lê Hồng Phong - Lý Thái Tổ - Nguyễn Văn Cừ - Nguyễn Văn Cừ nối dài - Lê Văn Lương - Nguyễn Văn Linh.

+ Tuyến 4: từ nút giao thông Bình Phước theo quốc lộ 13 vượt sông Sài Gòn - đường Vườn Lài - Nguyễn Xí - Đinh Bộ Lĩnh - Điện Biên Phủ nối vào tuyến số 1.

- Các nút giao thông

Cải tạo, xây dựng mới các nút giao thông chính khác mức hoặc đồng mức, tập trung trên các đường vành đai, các đường hướng tâm, các đường phố chính nội đô.

- Các cầu lớn, hầm vượt sông

+ Sông Nhà Bè: xây dựng mới cầu Bình Khánh trên đường cao tốc liên vùng phía Nam.

+ Sông Lòng Tàu: xây dựng mới cầu Phước Khánh trên đường cao tốc liên vùng phía Nam.

+ Sông Thị Vải: xây dựng mới cầu Phước An trên đường cao tốc liên vùng phía Nam.

+ Sông Đồng Nai: xây dựng mới các cầu từ thượng lưu đến hạ lưu gồm: cầu Thủ Biên (đường vành đai 4), cầu Hoá An II (quốc lộ 1K), cầu Long Thành (đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây), cầu Nhơn Trạch (đường vành đai 3) và cầu Nhơn Trạch (đường sắt Thủ Thiêm - Nhơn Trạch - Cảng hàng không quốc tế Long Thành).

+ Sông Sài Gòn: xây dựng mới các cầu từ thượng lưu đến hạ lưu gồm: cầu Phú Thuận (đường vành đai 4), cầu Bình Gởi (đường vành đai 3), cầu Phú Long (tỉnh lộ 12), cầu Tam Bình (đường sắt vành đai thành phố Hồ Chí Minh), cầu Bình Lợi I (đường trên cao số 2), cầu Bình Lợi II (đường vành đai 1), cầu Bình Lợi III (đường sắt Bắc - Nam), cầu Bình Quới (bán đảo Thanh Đa), cầu Sài Gòn II (đường Hà Nội), cầu Thủ Thiêm I (đường Ngô Tất Tố), cầu Thủ Thiêm II (Ba Son, đường Tôn Đức Thắng), cầu Thủ Thiêm III (nối quận 4), cầu Thủ Thiêm IV (nối quận 7), cầu Phú Mỹ (đường vành đai 1 - 2); xây dựng mới 2 hầm sang Thủ Thiêm bao gồm hầm cho đường bộ và hầm cho tàu điện ngầm.

+ Kênh Đôi, kênh Tẻ, kênh Chợ Đệm, rạch Ông Lớn, rạch Xóm Củi, rạch Các: xây dựng mới các cầu từ thượng lưu đến hạ lưu, vị trí và quy mô phù hợp với quy hoạch xây dựng đô thị.

- Hệ thống bến - bãi đỗ xe

+ Cải tạo, xây dựng, chuyển chức năng bến bãi hiện có và xây dựng các bến bãi mới để hình thành mạng lưới giao thông tĩnh, đáp ứng nhu cầu phát triển giao thông công cộng và đỗ xe cá nhân trong đô thị. Ưu tiên xây dựng các bãi đỗ xe ngầm và trên cao tại khu đô thị đã ổn định.

+ Xây dựng các bãi trung chuyển hàng hoá tại cửa ngõ ra vào nội đô và dọc vành đai 2.

+ Cải tạo và xây dựng các kho thông quan nội địa, đáp ứng nhu cầu vận tải hàng hoá của Thành phố.

* Quy hoạch mạng lưới giao thông đường sắt

- Đường sắt quốc gia:

+ Cải tạo, nâng cấp tuyến đường sắt Thống Nhất khu vực thành phố Hồ Chí Minh đoạn Trảng Bom - Bình Triệu, trong đó xây dựng tuyến tránh Biên Hoà về phía Nam và xây dựng mới đoạn đường sắt trên cao Bình Triệu - Hoà Hưng - Tân Kiên.

+ Xây dựng mới tuyến đường sắt thành phố Hồ Chí Minh - Biên Hoà - Vũng Tàu, nối ray với đường sắt Thống Nhất tại ga Biên Hoà mới.

+ Xây dựng tuyến đường sắt thành phố Hồ Chí Minh - Lộc Ninh - Campuchia (đường sắt xuyên Á) nối ray tại ga Dĩ An.

+ Xây dựng mới tuyến đường sắt vành đai phía Tây thành phố từ ga lập tàu An Bình đến ga Tân Kiên - Mỹ Tho - Cần Thơ.

+ Xây dựng mới tuyến đường sắt đôi điện khí hoá cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Nha Trang.

+ Xây dựng mới 2 tuyến đường sắt chuyên dụng nối từ đường sắt quốc gia tới các Cảng Hiệp Phước và Cát Lái.

+ Xây dựng mới các ga trong khu đầu mối đường sắt thành phố Hồ Chí Minh, bao gồm: ga Lập Tàu và bãi hàng An Bình, ga Bình Thắng (nối ray xuống cảng Cát Lái), ga Gò Vấp, ga khách kỹ thuật Bình Triệu, ga khách Hoà Hưng và các trạm khách cho tàu ngoại ô trên đoạn đường sắt trên cao Bình Triệu - Hoà Hưng - Tân Kiên cũng như trên các đoạn Tân Kiên - Mỹ Tho, Bình Triệu - Biên Hoà. Xây dựng mới ga Thủ Thiêm cho tuyến đường sắt cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Nha Trang. Xây dựng mới các ga trên tuyến đường sắt vành đai bao gồm các ga: Tân Thới Hiệp, Vĩnh Lộc, Bình Hưng Hoà, ga khách kỹ thuật Tân Kiên, ga hàng hoá và cảng cạn (ICD) Tân Kiên, ga Long Định (nối ray xuống Cảng Hiệp Phước).

- Đường sắt đô thị:

Quy hoạch kết hợp sử dụng các tuyến đường sắt quốc gia hướng tâm cho chạy tàu ngoại ô và xây dựng 2 tuyến đường sắt nhẹ: Trảng Bàng - Tân Thới Hiệp, Thủ Thiêm - Nhơn Trạch - Cảng hàng không quốc tế Long Thành.

* Quy hoạch hệ thống tàu điện ngầm (Metro)

Xây dựng 6 tuyến xuyên tâm và vành khuyên nối các trung tâm chính của thành phố, bao gồm:

- Tuyến số 1: Bến Thành - Suối Tiên;

- Tuyến số 2: Bến xe Tây Ninh - Trường Chinh - Tam Lương - Cách Mạng Tháng Tám - Bến Thành - Thủ Thiêm;

- Tuyến số 3: Quốc lộ 13 - Bến xe Miền Đông - Xô Viết Nghệ Tĩnh - Nguyễn Thị Minh Khai - Trần Phú - Hùng Vương - Hồng Bàng - Cây Gõ;

- Tuyến số 4: Cầu Bến Cát - đường Thống Nhất - đường 26/3 (dự kiến) - Nguyễn Oanh - Nguyễn Kiệm - Phan Đình Phùng - Hai Bà Trưng - Bến Thành - Nguyễn Thái Học - Khánh Hội - Lê Văn Lương - Nguyễn Văn Linh;

- Tuyến số 5: Bến xe Cần Giuộc mới - Quốc lộ 50 - Tùng Thiện Vương - Lý Thường Kiệt - Hoàng Văn Thụ - Phan Đăng Lưu - Bạch Đằng - Điện Biên Phủ - cầu Sài Gòn;

- Tuyến số 6: Bà Quẹo - Âu Cơ - Luỹ Bán Bích - Tân Hoá - Vòng xoay Phú Lâm;

- Quy hoạch 7 đề pô cho 6 tuyến Metro nêu trên.

* Quy hoạch xe điện trên mặt đất (LRT) hoặc monoray

Xây dựng 3 tuyến xe điện chạy trên mặt đất (monoray), bao gồm:

- Tuyến 1: Sài Gòn - Chợ Lớn - Bến xe Miền Tây;

- Tuyến 2: Nguyễn Văn Linh từ quốc lộ 50 (quận 8) - quận 2;

- Tuyến 3: Ngã sáu Gò Vấp - Công viên phần mềm Quang Trung - ga Tân Thới Hiệp;

- Xây dựng 3 đề pô cho các tuyến xe điện (monoray) nêu trên.

* Quy hoạch mạng lưới giao thông đường thủy

- Tuyến - Luồng

+ Luồng tàu biển:

Luồng sông Lòng Tàu: đến năm 2010 cải tạo các đoạn cong, rẽ gấp và hệ thống điều khiển giao thông hàng hải (VTS) để đảm bảo an toàn chạy tàu.

Luồng sông Soài Rạp: giai đoạn đến năm 2020 luồng này sẽ được sử dụng từ luồng sông Lòng Tàu và sẽ được khai thác như một luồng lưu thông hai chiều có lợi dụng thủy triều. Luồng lưu thông hàng hải thượng nguồn sông Soài Rạp sẽ được phát triển để tiếp nhận tàu container với trọng tải tới 20.000 DWT tại cảng tổng hợp mới ở Hiệp Phước.

+ Luồng tàu sông:

Cải tạo, nâng cấp các tuyến đi liên tỉnh:

Thành phố Hồ Chí Minh - Cà Mau đạt tiêu chuẩn sông cấp III;

Thành phố Hồ Chí Minh - Kiên Lương (qua Rạch Sỏi) đạt tiêu chuẩn sông cấp III;

Thành phố Hồ Chí Minh - Đồng Tháp Mười (qua Tứ giác Long Xuyên) đạt tiêu chuẩn sông cấp III;

Thành phố Hồ Chí Minh - Mộc Hoá đạt tiêu chuẩn sông cấp III;

Thành phố Hồ Chí Minh - Bến Súc đạt tiêu chuẩn sông cấp III;

Tuyến nối tắt giữa sông Sài Gòn và sông Đồng Nai đạt tiêu chuẩn sông cấp IV;

Tuyến nối tắt sông Thị Vải - Vũng Tàu đi đồng bằng sông Cửu Long đạt tiêu chuẩn sông cấp III;

+ Cải tạo, nâng cấp các tuyến vận tải thủy nội đô:

Tuyến vành đai 1: sông Sài Gòn - rạch Bến Cát - rạch Chợ Mới - rạch Nước Lên - kênh Đồi - kênh Tẻ - sông Sài Gòn đạt tiêu chuẩn kênh cấp IV - V;

Tuyến vành đai 2: sông Sài Gòn - rạch Tra - kênh Xáng - kênh Cầu An Hạ - sông Chợ Đệm - kênh Đồi - kênh Tẻ - sông Sài Gòn đạt tiêu chuẩn kênh cấp IV.

- Hệ thống cảng biển

+ Không mở rộng phát triển thêm các cảng trên toàn đoạn sông Sài Gòn và có kế hoạch di dời các cảng phù hợp với Quy hoạch chi tiết Nhóm cảng biển khu vực thành phố Hồ Chí Minh - Đồng Nai - Bà Rịa - Vũng Tàu (Nhóm số 5). Công tác di dời phải được tiến hành theo lộ trình hợp lý, có chính sách phù hợp để phương án di dời mang tính khả thi cao đồng thời không gây ách tắc, lãng phí và hạn chế ảnh hưởng xấu đối với sản xuất kinh doanh và an

ninh - quốc phòng. Các cảng cần di dời trước năm 2010 bao gồm: Tân cảng Sài Gòn, nhà máy đóng tàu Ba Son, khu Cảng Nhà Rong và Khánh Hội thuộc Cảng Sài Gòn, Cảng Tân Thuận Đông, Cảng rau quả. Sau năm 2010 từng bước nghiên cứu di dời các cảng còn lại nằm trong phạm vi cần di dời.

+ Đầu tư xây dựng phát triển khu Cảng Cát Lái, khu Hiệp Phước để phục vụ di chuyển các cảng trong nội thành và đáp ứng nhu cầu xuất nhập khẩu hàng hoá của khu vực, các khu công nghiệp, khu chế xuất sau cảng, các nhà máy, cơ sở sản xuất ven sông Đồng Nai, sông Nhà Bè, sông Soài Rạp.

+ Khu Cảng Nhà Bè chủ yếu phục vụ cho nhu cầu nhập xăng, dầu của thành phố Hồ Chí Minh và các vùng phụ cận. Xây dựng Cảng tổng hợp Nhà Bè phục vụ việc di chuyển các cảng trong nội thành và phục vụ khu công nghiệp Hiệp Phước.

+ Xây dựng bến tàu khách tại trung tâm khu bến Nhà Rong - Khánh Hội.

+ Nghiên cứu xây dựng bến ca nô, tàu khách tại Cần Giờ phục vụ du lịch và khai thác tuyến Vũng Tàu - Cần Giờ - thành phố Hồ Chí Minh. Việc xây dựng phải gắn liền với bảo tồn khu rừng sinh thái ngập mặn ở huyện Cần Giờ và hành lang ven sông Lòng Tàu - Nhà Bè.

- Hệ thống cảng sông

+ Xây dựng mới Cảng Phú Định trên địa bàn phường 16, quận 8.

+ Xây dựng mới Cảng sông Nhơn Đức (nằm tại ngã ba rạch Bà Lào và rạch Dơi) trên địa bàn huyện Nhà Bè nhằm đáp ứng nhu cầu trung chuyển hàng hoá đường sông từ đồng bằng sông Cửu Long về qua cụm Cảng biển Hiệp Phước.

+ Quy hoạch bến tàu khách trên sông Sài Gòn gần rạch Thị Nghè.

* Quy hoạch hệ thống cảng hàng không

Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất đến năm 2020 sẽ trở thành điểm trung chuyển hàng không của khu vực và thế giới; cải tạo, nâng cấp để đến năm 2010 đạt công suất 9 triệu hành khách/năm, năm 2020 đạt công suất 20 triệu hành khách/năm.

Lập dự án đầu tư xây dựng Cảng hàng không quốc tế Long Thành, tỉnh Đồng Nai để có thể triển khai xây dựng sau năm 2010.

4. Các dự án ưu tiên giai đoạn đến năm 2010

Giai đoạn từ nay đến năm 2010 tập trung đầu tư thực hiện các dự án sau:

- Cải tạo, nâng cấp một số trục hướng tâm: quốc lộ 1K, tỉnh lộ 43, tỉnh lộ 12, tỉnh lộ 10, đường Rừng Sác, đường trục Bắc - Nam từ khu cảng biển Hiệp Phước tới đường Nguyễn Văn Linh, quốc lộ 50 từ thành phố Hồ Chí Minh đi Gò Công; xây dựng mới tuyến song hành đoạn từ vành đai 2 đến cầu Ông Thìn.

- Xây dựng đường cao tốc hướng tâm: ngoài đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương đã được khởi công, cần khẩn trương đầu tư xây dựng đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây. Các tuyến cao tốc khác cần tiếp tục nghiên cứu để đầu tư theo phương thức BOT, BT, BTO.

- Xây dựng khép kín đường vành đai 2, đường vành đai 1 đoạn Tân Sơn Nhất - Bình Lợi - nút Kha Vạn Cân và đoạn nối từ vành đai 1 đến vành đai 2 (nút Kha Vạn Cân - nút Linh Xuân), đường vành đai 3 đoạn Xa lộ Hà Nội - Quốc lộ 22.

- Xây dựng tuyến đường bộ trên cao số 1: từ nút giao Cộng Hòa theo đường Cộng Hòa - Bùi Thị Xuân dọc kênh Nhiêu Lộc - Thị Nghè và tiếp đất tại đường Nguyễn Hữu Cánh.

- Cải tạo, mở rộng một số đường phố chính và các nút giao thông cùng mức, khác mức trong khu vực nội đô để giải quyết tình trạng ùn tắc giao thông.

- Xây dựng các bến xe Miền Đông, Sông Tắc, Miền Tây, Xuyên Á mới, các nhà ga hành khách đi xe buýt và các bến bãi cho xe buýt, tắc xi; các bãi đậu xe (ngầm, nổi, trên cao) trong các quận nội thành. Xây dựng các bến xe tải tiếp chuyển hàng hoá ở cửa ngõ ra vào Thành phố, các kho thông quan nội địa Linh Xuân, Long Trường và Tân Kiên.

- Huy động các nguồn vốn để khởi công xây dựng 1 hoặc 2 trong số 4 đoạn tuyến metro ưu tiên (tuyến số 1 Bến Thành - Suối Tiên, tuyến số 2 Tham Lương - Bến Thành, tuyến số 3 bến xe Miền Đông - vòng xoay Phú Lâm, tuyến số 4 Ngã Sáu - Gò Vấp - Khánh Hội).

- Xây dựng thí điểm tuyến xe điện chạy trên mặt đất Sài Gòn - Chợ Lớn - bến xe Miền Tây (dọc theo đại lộ Đông - Tây).

- Cải tạo 2 luồng tàu biển: luồng sông Lòng Tàu, luồng sông Soài Rạp; xây dựng mới cụm Cảng Hiệp Phước, Cảng tổng hợp Nhà Bè, Cảng Cát Lái; cải tạo, nâng cấp các luồng tàu sông đi qua các tỉnh lân cận Thành phố và các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long; cải tạo, nâng cấp 2 tuyến vận tải thủy nội đô vành đai 1, vành đai 2; xây dựng cảng sông Phú Định và Nhơn Đức.

5. Cơ chế, chính sách và giải pháp thực hiện

a) Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu cơ chế, chính sách và các hình thức huy động các nguồn vốn để khuyến khích các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế trong và ngoài nước tham gia xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông vận tải thành phố theo quy hoạch được duyệt bằng các hình thức BOT, BTO, BT, liên doanh theo quy định của pháp luật. Trong đó có phương án huy động vốn thông qua phát hành trái phiếu đầu tư trong nước, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định;

b) Đối với các dự án giao thông do Trung ương quản lý trên địa bàn thành phố, có ý nghĩa quyết định cho phát triển giao thông thành phố và toàn vùng nhưng chưa đủ điều kiện thực hiện đầu tư, cho phép Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân các tỉnh có liên quan nghiên cứu cơ chế tài chính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định để thực hiện việc giải phóng mặt bằng, thu hồi đất và giao cho chính quyền địa phương tạm thời quản lý để đảm bảo quỹ đất phát triển giao thông theo quy hoạch;

c) Cho phép Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh được huy động mọi nguồn lực để phát triển đường sắt đô thị thành một trong những loại hình giao thông công cộng chủ lực ở thành phố Hồ Chí Minh;

d) Các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng, vận hành đường sắt đô thị được hưởng các chính sách ưu đãi phát triển đường sắt đô thị theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Quản lý Quy hoạch

Quản lý chặt chẽ quỹ đất giành cho giao thông nhằm đảm bảo tính khả thi của Quy hoạch là yêu cầu cấp bách trong điều kiện đô thị hoá nhanh chóng tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Sau khi Quy hoạch được duyệt, Bộ Giao thông vận tải phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và Ủy ban nhân dân các tỉnh có liên quan công bố rộng rãi quy hoạch, xác định chỉ giới đất giành cho giao thông và bàn giao cho chính quyền sở tại quản lý nhằm tránh tình trạng chồng lấn trong cấp phép xây dựng.

- Đối với mạng lưới tàu điện ngầm (metro), ngoài việc quản lý chỉ giới trên mặt đất, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh cần chỉ đạo các Sở, Ban, ngành và chính quyền sở tại có liên quan quản lý chặt chẽ việc quy hoạch và cấp phép xây dựng các nhà cao tầng, các công trình có móng sâu chiếm dụng lòng đất ngầm dọc hành lang tuyến metro, xác định và quản lý chặt chẽ quỹ đất dành cho đề pô metro.

- Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân các địa phương có liên quan cần thường xuyên chỉ đạo kiểm tra, thanh tra việc quản lý, sử dụng quỹ đất giành cho giao thông, đảm bảo việc sử dụng đất đúng mục đích, đúng quy hoạch. Trường hợp phát hiện vi phạm phải kiên quyết thu hồi nhằm đảm bảo quỹ đất cho phát triển giao thông.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Bộ Giao thông vận tải:

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và Ủy ban nhân dân các tỉnh có liên quan thống nhất phân công trách nhiệm và lập kế hoạch thực hiện các dự án phát triển giao thông vận tải quốc gia trên địa bàn theo từng kế hoạch 5 năm, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt để thực hiện;

- Căn cứ vào Quy hoạch được duyệt, chỉ đạo các Cục chuyên ngành quản lý và thực hiện các dự án giao thông vận tải quốc gia khu vực thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội;

- Trong trường hợp cần bổ sung, điều chỉnh quy hoạch, Bộ Giao thông vận tải phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và Ủy ban nhân dân các tỉnh có liên quan trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và Ủy ban nhân dân các tỉnh liên quan:

- Tiến hành rà soát điều chỉnh các quy hoạch, các dự án trên địa bàn địa phương cho phù hợp với nội dung của Quy hoạch này;

- Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải, Bộ Xây dựng và các Bộ, ngành liên quan triển khai lập Quy hoạch chi tiết phát triển hệ thống giao thông vận tải trên địa bàn, quyết định quy mô các công trình xây dựng theo quy hoạch;

- Phối hợp với các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải và các ngành liên quan xác định các nguồn vốn đầu tư và xây dựng các cơ chế, chính sách phù hợp để đảm bảo tính khả thi của Quy hoạch được duyệt.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 5. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh: Bình Dương, Đồng Nai, Tây Ninh, Long An, Tiền Giang, Bà Rịa - Vũng Tàu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các PTT Chính phủ;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- Các Bộ: Giao thông vận tải, Công an, Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Quốc phòng, Thương mại, Lao động - Thương binh và Xã hội, Công nghiệp, Thủy sản, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường;
- Văn phòng Trung ương;
- Ban Kinh tế Trung ương;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBND các tỉnh, TP Hồ Chí Minh, Bà Rịa - Vũng Tàu, Đồng Nai, Bình Dương, Tây Ninh, Long An, Tiền Giang;
- VPCP: BTCN, các PCN, Website Chính phủ, Người phát ngôn của Thủ tướng Chính phủ, các Vụ: KTTH, TH, NN, QHQT, NC, V.IV, DK, KG, ĐP, TTBC, Công báo;
- Lưu: Văn thư, CN (5b). A.

Đã ký

Nguyễn Tấn Dũng